

APPLYING THE BLENDED LEARNING MODEL IN TEACHING SCIENTIFIC SOCIALISM AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF EDUCATION - REQUIREMENTS FROM PRACTICE

Tran Thi Lan

TNU - University of Education

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 24/5/2022 Revised: 14/6/2022 Published: 14/6/2022	Blended learning is a form of teaching that combines online materials and activities to support learners' direct interaction of the classroom communication system. Before the requirement of digital transformation, Blended learning is one of the models with many advantages. The question is how to apply this teaching model to both personalize the learning process, develop capacity and create interest in self-study for students. The author used theoretical research methods to generalize the concept of Blended learning, used survey methods by questionnaires, mathematical statistics, data processing and analysis to clarify advantages and disadvantages in teaching Scientific Socialism at Thai Nguyen University of Education. On that basis, the author proposed the requirements in the design course according to the blended teaching model. The results of this study will make an important contribution to improving the efficiency when applying this model in practice in the direction of developing students' capacity.
KEYWORDS	
Blended learning	
Scientific Socialism	
Direct teaching	
E – learning	
TNU - University of Education	

VẬN DỤNG MÔ HÌNH DẠY HỌC KẾT HỢP (BLENDED LEARNING) TRONG GIẢNG DẠY CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN – NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA TỪ THỰC TIỄN

Trần Thị Lan

Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 24/5/2022 Ngày hoàn thiện: 14/6/2022 Ngày đăng: 14/6/2022	Blended learning là một hình thức dạy học kết hợp các tài liệu trực tuyến và các hoạt động hỗ trợ người học tương tác trực tiếp của lớp học truyền thống. Trước yêu cầu chuyển đổi số, Blended learning đang là một trong những mô hình có nhiều ưu thế. Vấn đề đặt ra là cách thức vận dụng mô hình dạy học này như thế nào để vừa cá nhân hóa được quá trình học, vừa phát triển được năng lực và tạo được hứng thú tự học cho sinh viên. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận để khái quát quan niệm về Blended learning, sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, thống kê toán học, xử lí dữ liệu và phân tích để làm rõ thuận lợi, khó khăn trong dạy học Chủ nghĩa xã hội khoa học ở trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất những yêu cầu trong thiết kế khóa học theo mô hình dạy học kết hợp. Kết quả của nghiên cứu này sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả khi vận dụng mô hình này vào thực tế theo hướng phát triển năng lực của sinh viên.
TỪ KHÓA	
Dạy học kết hợp	
Chủ nghĩa xã hội khoa học	
Dạy học truyền thống	
Dạy học trực tuyến	
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6029>

Email: lannt@tnue.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

449

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong bối cảnh hiện nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và sự bùng phát của đại dịch Covid – 19, mặc dù mô hình dạy học E- learning đã trở thành giải pháp cấp thiết để đảm bảo tiến độ dạy học của các cơ sở đào tạo và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong ngành giáo dục, các hình thức dạy học dựa trên nền tảng E-learning bên cạnh những ưu điểm vẫn có những nhược điểm nhất định. Điều này lý giải vì sao việc kết hợp giữa hai hình thức dạy học trực tuyến và truyền thống thành hình thức dạy học kết hợp (Blended learning) được xem là giải pháp hữu hiệu, là yêu cầu tất yếu phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại và bối cảnh thực tiễn của xã hội. Nhận diện, đánh giá những yêu cầu đặt ra trong việc vận dụng mô hình dạy học Blended learning trong học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXHKKH) không chỉ có ý nghĩa về lý luận mà còn mang ý nghĩa thực tiễn.

Hiện nay, có nhiều tác giả, công trình nghiên cứu bàn luận đến mô hình dạy học Blended learning. Nhóm tác giả Michael B. Horn và Heather Staker cho rằng: Blended learning là mô hình dạy học được đặc trưng bởi “có ít nhất một phần dạy trên lớp, các hình thức học tập của từng học sinh phải được liên kết với nhau tạo sự thống nhất”, qua đó, nhóm tác giả cũng chứng minh việc sử dụng Blended learning như một yêu cầu, giải pháp đổi mới đột phá để cải thiện trường học [1, tr.31].

Tại Việt Nam, Blended learning là mô hình dạy học mới, chưa được nghiên cứu nhiều. Điều 2 của Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác định: “Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (E-Learning) với phương thức dạy - học truyền thống (theo đó người dạy và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục” [2]. Tác giả Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Toan đưa ra quan niệm “B-learning là sự kết hợp hữu cơ, thống nhất giữa hình thức tổ chức dạy học trên lớp (face to face - F2F) và hình thức tổ chức dạy học qua mạng Internet với tính tự giác của người học dưới sự hướng dẫn trực tiếp và gián tiếp của giảng viên (GV)” [3, tr.217]. Các tác giả Hồ Ngọc Khương, Dương Huyền Thẩm, Nguyễn Dương Hà, Vũ Thị Quyên có cùng quan điểm khi luận giải lợi ích của mô hình này ở các góc độ tạo cơ hội học tập linh hoạt cho người học, gia tăng tương tác cho người học và người dạy [4], [5]. Nhóm tác giả Trần Thị Huệ, Nguyễn Thị Kim Oanh đã tìm hiểu cơ sở lý thuyết về Blended Learning trên thế giới; bước đầu đánh giá thực tiễn giáo dục tại Việt Nam, qua đó đề xuất một số nguyên tắc cơ bản để thiết kế khóa học theo mô hình này nhằm góp phần nâng cao hiệu quả khi kết hợp dạy học trực tiếp với dạy học trực tuyến [6, tr.18-22]. Tác giả Nguyễn Hoàng Trang nhận diện ưu thế nổi bật của mô hình Blended learning là “tính tương tác rất đa dạng (người học có thể tương tác với nhiều nguồn học liệu khác nhau dưới nhiều hình thức khác nhau (tranh ảnh, video, sơ đồ, văn bản...) và tương tác với những đối tượng khác nhau (với bạn cùng lớp, bạn khác lớp, với giáo viên, với các đối tượng bên ngoài lớp học...)” [7, tr.105]. Các tác giả Nguyễn Minh Thùy, Kiều Thị Mai, Nguyễn Thị Mai Hương và Lê Văn Toán có sự thống nhất về quan điểm khi cho rằng, việc đẩy mạnh công tác giảng dạy trực tuyến đã góp phần phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục... Hình thức tổ chức dạy học này có nhiều ưu điểm cho cả người dạy và người học và vẫn có thể hỗ trợ hay tổ chức kết hợp với hình thức dạy học trong lớp học truyền thống [8], [9]. Tác giả Thái Hữu Linh, Trần Thanh An tập trung luận giải yêu cầu, biện pháp, điều kiện đổi mới dạy học Elearning gắn với 3 chủ thể là nhà trường, GV, sinh viên (SV). Trong đó, nhóm tác giả nhấn mạnh, giáo viên cần “tổ chức cho SV báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình phù hợp trên môi trường mạng”; phản hồi của sinh viên: “là yếu tố cần thiết trong học tập online, vì vậy, SV luôn cần sẵn sàng hợp tác, phát biểu trao đổi bài học với GV, nâng cao ý thức trong học tập” [10]. Tác giả Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Thị Thanh Hương đã nhìn nhận các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến hiệu quả học tập trực tuyến của SV quốc tế tại Đại học Thái Nguyên và đề xuất giải pháp từ chính những yếu tố tác động ấy [11].

Có thể thấy, những công trình nghiên cứu nêu trên ở những bình diện khác nhau đã làm rõ nội hàm khái niệm Blended learning; những thuận lợi và khó khăn của mô hình này khi áp dụng vào giảng dạy bậc đại học tại Việt Nam hiện nay; một số nguyên tắc, yêu cầu cơ bản khi vận dụng mô hình Blended learning vào dạy học ở đại học một cách hiệu quả. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào tập trung luận giải một cách cụ thể về yêu cầu, cách thức vận dụng Blended learning trong dạy học CNXHKH ở trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) – Đại học Thái Nguyên. Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận về Blended learning, khảo sát, đánh giá thực tiễn giảng dạy CNXHKH với hình thức trực tuyến và trực tiếp ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên, bài viết sẽ tập trung gợi ý và luận giải những nội dung, yêu cầu khi vận dụng mô hình dạy học kết hợp để phát triển năng lực người học và tạo hứng thú học tập cho SV.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu lý luận, điều tra bằng bảng hỏi, thống kê toán học và xử lý số liệu khảo sát ý kiến của 5 GV trực tiếp dạy và 50 SV tham gia học CNXHKH ở trường ĐHSP – Đại học Thái Nguyên theo hình thức E-learning và hình thức dạy học trực tiếp về các khó khăn, hạn chế khi thực hiện nhiệm vụ dạy - học; đánh giá những yếu tố chi phối, tác động đến việc triển khai hình thức dạy học Blended learning đối với học phần CNXHKH. Trên cơ sở đó, tác giả nhận diện những yêu cầu đặt ra và gợi ý một số nội dung dạy học vận dụng Blended learning với mục đích tối ưu hóa các lợi thế mà mô hình Blended Learning mang lại.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Một số vấn đề lý luận về Blended learning

Khái niệm Blended learning

Blended learning được ra đời xuất phát từ việc khắc phục những hạn chế của việc dạy học E-learning và dạy học truyền thống đồng thời phát huy được thế mạnh của cả hai loại hình dạy học này. Michael B. Horn và Heather Staker quan niệm “Dạy học kết hợp là một chương trình giáo dục chính quy mà ở đó học sinh học một phần trực tuyến, có sự kiểm soát về thời gian, địa điểm, lộ trình và tiến độ [1]. Theo Graham, Blended Learning được hiểu là mô hình học tập kết hợp mà việc học tập trên lớp và học tập trực tuyến được tiến hành trong sự kết hợp và bổ trợ cho nhau [12]. Đến nay, Blended learning phổ biến ở rất nhiều nước phát triển, được ứng dụng bởi các trường đại học hàng đầu thế giới như Harvard, Stanford, Wesleyan University...

Theo tác giả Phạm Thị Thu Huyền, “Mô hình Blended learning là sự kết hợp giữa mô hình học dạy học truyền thống và mô hình dạy học trực tuyến theo một tỷ lệ nhất định, tỷ lệ này có thể tăng giảm tùy thuộc vào mức độ áp dụng. Mức độ 1: Người dạy sử dụng hình thức chính là học tập truyền thống khi giảng dạy, tuy nhiên có cung cấp thêm các tài liệu trực tuyến để người học tra cứu thông qua Internet. Mức độ 2: Người dạy thiết kế xen kẽ các bài giảng trực tuyến bên cạnh các bài giảng theo phương thức truyền thống để giúp người học làm quen dần với hình thức học tập trực tuyến. Mức độ 3: Bên cạnh việc thiết kế xen kẽ các bài giảng trực tuyến như mức độ 2, ở mức độ 3 người học sẽ được kiểm tra và đánh giá bằng hình thức trực tuyến” [3].

Xét về vai trò, “học tập kết hợp đóng một vai trò quan trọng trong giáo dục với sự phát triển nhanh chóng của học trực tuyến. Đào tạo theo mô hình Blended Learning là chìa khóa thông minh mở ra cánh cửa rộng lớn để tiếp cận với nền giáo dục thế giới, với phương châm công nghệ phải đi trước một bước tạo nền tảng vững chắc để nâng cao chất lượng công tác đào tạo đại học” [4].

Từ những quan niệm nêu trên, tôi cho rằng, Blended learning (B- Learning) là mô hình dạy học có sự kết hợp linh hoạt, hỗ trợ lẫn nhau giữa hình thức tổ chức dạy học trên lớp có sự tương tác trực tiếp của giáo viên và học sinh với hình thức tổ chức dạy học qua mạng E-learning thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện để tận dụng tối đa ưu điểm của công nghệ thông tin và truyền thông nhằm mang lại hiệu quả học tập tốt nhất.

Các mô hình Blended learning

Trên cơ sở kết hợp linh hoạt giữa dạy học truyền thống trên lớp với hình thức tổ chức dạy học qua mạng E-learning, B-Learning là một mô hình dạy học tích cực, được đặc trưng bởi tính trực quan, tính tương tác đa chiều cả trực tiếp và gián tiếp giữa người học với người học, giữa người học và giáo viên nhờ sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.

Nghiên cứu của các nhà giáo dục, xây dựng và phát triển chương trình đã chỉ ra rằng, tỉ lệ thích hợp trong dạy học Blended learning giữa dạy học giáp mặt và dạy học trực tuyến hiện nay là 30/70. Với tỉ lệ kết hợp này, các hoạt động dạy học trực tuyến sẽ chiếm vai trò chủ đạo, theo đó việc học sẽ được cá nhân hóa ở mức độ cao. Người học sẽ được giáo viên định hướng trực tiếp cách tiếp cận kiến thức, kỹ năng cơ bản tại lớp, một số nội dung thực hành cần có sự tương tác nhóm hay nội dung bài tập cá nhân, thảo luận nhóm thì người học có thể chủ động chọn lựa thời gian phù hợp để hoàn thành với hình thức học trực tuyến. Đây được cho là mô hình dạy học có hiệu quả khá cao đối với định hướng đổi mới trong giáo dục hiện nay.

Hiện nay, có thể kể đến 6 mô hình dạy học kết hợp đang được áp dụng tại các trường đại học: Face to face, rotation, flex, online lab, self blend, online driver (Bảng 1).

Bảng 1. Các mô hình dạy học kết hợp (Blended learning)

Mô hình	Đặc trưng	Khả năng ứng dụng
Face to Face (<i>giảng dạy trực diện – mặt đối mặt</i>)	Giáo viên tổ chức hoạt động học trên lớp dưới sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ.	Phù hợp với những lớp học có sự chênh lệch về khả năng cũng như trình độ hiểu biết của học sinh.
Rotation (<i>Mô hình quay vòng</i>)	Đây là mô hình học tập theo trạm, người học sẽ luân phiên nhau theo một lịch trình nhất định được thiết lập hoặc học tập trực tuyến, hoặc học trực tiếp với giáo viên.	Môi trường học tập linh hoạt, mở rộng cơ hội hỗ trợ của giáo viên đáp ứng nhu cầu của học sinh.
Flex (<i>Linh hoạt</i>)	Người học chủ yếu học tập trực tuyến. Những định hướng, tư vấn, giải đáp thắc mắc của giáo viên sẽ được thực hiện trực tiếp trên lớp.	Đòi hỏi tính độc lập, làm việc nhóm và tương tác của người học cao.
Online Lab (<i>Phòng thực hành trực tuyến</i>)	Trong suốt khóa học, người học sẽ học tập trực tuyến tại những phòng máy tính chuyên dụng, toàn bộ quá trình học tập được quản lý trực tiếp bởi những giám sát viên của khóa học.	Mục tiêu là giảm thiểu các yêu cầu về cơ sở vật chất (trường học, lớp học) và nguồn nhân lực tham gia giảng dạy.
Self – Blend (<i>Tự kết hợp các chương trình học</i>)	Dựa trên nhu cầu của từng cá nhân, người học tham gia vào các khóa học trực tuyến nằm ngoài chương trình học chính thống. Học sinh tham gia các lớp học truyền thống nhưng sau đó sẽ ghi danh vào các khóa học để bổ sung cho các chương trình nghiên cứu thường xuyên của họ.	Phù hợp với cấp đại học, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học: nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện kỹ năng cá nhân.
Online Driver (<i>Nền tảng trực tuyến</i>)	Học sinh học tập từ xa và nhận tất cả hướng dẫn qua nền tảng trực tuyến và các tương tác trong lịch trình học, phù hợp với những người gặp trở ngại về khoảng cách địa lý.	Thích hợp với người học cần sự linh hoạt

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)

3.2. Thực tiễn dạy học CNXHKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên và tính tất yếu cần đổi mới việc vận dụng mô hình Blended learning

Ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên, học phần CNXHKH đã từng được giảng dạy theo mô hình Blended learning đối với sinh viên chuyên ngành Giáo dục Chính trị khóa K53. Tuy nhiên, thời gian thực hiện chưa nhiều (mới áp dụng cho 1 khóa); tiến trình dạy học chưa được thiết kế một cách khoa học trên cơ sở vận dụng hiệu quả mô hình Blended learning. Do đó, hiệu quả đạt được chưa thực sự cao, GV và SV khi triển khai còn gặp nhiều rào cản về tư duy, về phương pháp tiếp cận.

Hiện nay, trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên đã và đang triển khai chuẩn bị những điều kiện, tiền đề cần thiết để vận dụng mô hình Blended learning đối với học phần CNXHKH trên

phạm vi toàn trường. Trước yêu cầu chuyển đổi số với định hướng “100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình” [13, tr.15] đã khách quan hóa sự cần thiết phải thiết kế và triển khai vận dụng mô hình Blended learning một cách khoa học, hiệu quả. Đây là yêu cầu thực tiễn, là giải pháp chiến lược lâu dài của trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên khi chủ trương mỗi chương trình đào tạo có ít nhất 30% học phần được giảng dạy bằng hình thức E - Learning.

Tính tất yếu cần vận dụng mô hình Blended learning trong dạy học CNXHKKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên còn xuất phát từ chính những khó khăn, hạn chế trong thực tiễn triển khai hai hình thức dạy học trực tiếp và E - Learning đối với học phần này.

Với việc dạy học môn CNXHKKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên theo mô hình truyền thống (học trực tiếp trên lớp), kết quả khảo sát ý kiến của 05 GV và 50 SV cho thấy những bất cập trong việc thực hiện một số mục tiêu phát triển năng lực và thái độ, tính tích cực, chủ động của SV với học phần.

Bảng 2. *Mức độ đáp ứng một số yêu cầu cơ bản của học phần từ mô hình dạy học trực tiếp và E- learning*

Mức độ đáp ứng một số yêu cầu cơ bản của học phần	Dạy học trực tiếp (Tỷ lệ %)				Dạy học E-learning (Tỷ lệ %)			
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
1. Cơ hội tiếp cận với nguồn học liệu	7,3	25,5	65,5	1,8	52,7	21,8	14,6	10,9
2. Môi trường tương tác giữa GV và SV; giữa SV và SV	38,2	49,1	9,1	3,6	14,5	16,4	36,4	32,7
3. Phát triển năng lực phân biện của SV đối với quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội	23,6	47,3	16,4	12,7	10,9	14,5	43,6	30,9
4. Tạo hứng thú cho người học	20,0	36,4	29,1	14,5	12,7	16,4	65,5	5,5
5. Phát huy tính chủ động, tích cực của người học	18,2	45,5	20,0	16,4	9,1	29,1	45,5	16,4
6. Mức độ hỗ trợ, tư vấn kịp thời của GV đối với người học	58,2	23,6	12,7	5,5	10,9	21,8	32,7	34,5
7. Tính linh hoạt trong quá trình học	5,5	21,8	29,1	43,6	78,2	12,7	7,3	1,8

Số liệu ở bảng 2 cho thấy, dạy học CNXHKKH theo mô hình trực tiếp có ưu thế hơn so với mô hình E- learning trên một số các phương diện: môi trường tương tác; mức độ hỗ trợ, tư vấn kịp thời của GV đối với SV; phát huy tính chủ động, tích cực của người học; phát triển năng lực phân biện của SV đối với quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó, dạy học CNXHKKH theo hình thức E - learning lại có ưu thế hơn so với dạy học trực tiếp ở các tiêu chí: Cơ hội tiếp cận với nguồn học liệu một cách phong phú, đa dạng; có tính linh hoạt trong quá trình học tập của SV.

Khi trao đổi trực tiếp với 05 GV dạy học phần CNXHKKH, các GV đều có chung quan điểm: Lợi thế của mô hình Blended learning là giúp người học chủ động về không gian học, thời gian học, nội dung học dựa trên năng lực học của mỗi cá nhân. Hơn nữa, mô hình Blended Learning còn tạo ra môi trường tương tác cho người học, nếu các hoạt động được GV thiết kế xem trọng mục tiêu này. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều SV tham gia học online còn thụ động, hứng thú học tập chưa cao, ngại tương tác, một phần vì khi học trực tuyến, đôi lúc đường truyền internet kém, kết nối không ổn định ảnh hưởng không nhỏ đến hứng thú học tập của SV; một phần do ý thức tự giác của nhiều sinh viên còn hạn chế, mặt khác do các hoạt động được thiết kế trong khóa học trực tuyến chưa đủ sức hấp dẫn, thu hút sự tích cực tương tác của người học. Những bất cập này có thể và cần thiết được khắc phục bằng việc vận dụng mô hình dạy học Blended learning một cách hiệu quả theo hướng vừa cá nhân hóa quá trình học, vừa phát triển năng lực và tạo hứng thú tự học cho SV.

Kết quả thực nghiệm và khảo sát ý kiến đánh giá của SV cũng cho thấy, đa phần người học đánh giá tốt nội dung học liệu được thiết kế trong hình thức dạy học E-learning, một số kỹ năng về sử dụng công nghệ thông tin của SV được cải thiện. Ngoài ra, việc SV chưa chủ động quản lý tốt thời gian tự học, một bộ phận không nhỏ SV còn sao nhãng với nhiệm vụ học tập, việc dành nhiều thời gian cho các hoạt động giải trí khác cũng làm ảnh hưởng tới hiệu quả học tập

trực tuyến. Những lí giải khác là do sức ỳ của người học, bị chi phối bởi thói quen thụ động, thiếu tính tích cực, tự giác trong khám phá, tìm tòi, khảo nghiệm và thiếu kĩ năng quản lí thời gian. Hạn chế này cần sớm được khắc phục bằng cách thiết kế khóa học Blended learning phù hợp và tổ chức triển khai một cách hiệu quả trong thực tiễn.

3.3. Những yêu cầu đặt ra khi vận dụng mô hình Blended learning trong dạy học Chủ nghĩa xã hội khoa học ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên hiện nay

Từ việc đánh giá thực tiễn dạy học CNXHKKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên hiện nay và căn cứ vào chủ trương chung của Nhà trường trong mục tiêu chuyển đổi số nói chung và đổi mới hình thức, phương pháp dạy học nói riêng, nhóm nghiên cứu đưa ra một số gợi ý dẫn mang tính định hướng vận dụng mô hình Blended learning trong dạy học CNXHKKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên trên 3 bình diện:

(1) *Thêm một số hoạt động trực tuyến vào khóa học đã và đang được dạy theo mô hình truyền thống trên lớp*

Để tiết kiệm thời gian, công sức và giảm bớt các khó khăn khi mới sử dụng các công nghệ hỗ trợ dạy học kết hợp, dựa trên nền tảng của các bài học có sẵn, giảng viên có thể bổ sung một số các hoạt động dạy học ở dạng trực tuyến. Những hoạt động này nên hướng tới việc phục vụ các mục tiêu và phương pháp dạy học thay vì việc quá chú trọng đến các công cụ và công nghệ đơn thuần. Người học cần được đánh giá bởi cả hoạt động trên lớp và hoạt động trực tuyến.

Ví dụ: Ngoài các bài tập cá nhân ở 7 chương của học phần CNXHKKH được thiết kế trước đó trong đề cương học phần theo hình thức tự luận, trình bày trên giấy, giảng viên có thể bổ sung thêm hoạt động trực tuyến đối với nhiệm vụ học tập này bằng cách sử dụng các phần mềm Kahoot, Quizzi... để thiết kế câu hỏi trắc nghiệm hoặc sử dụng phần mềm hỗ trợ các trò chơi để tạo hứng thú cho SV khi tham gia nhiệm vụ.

Ví dụ: Để nâng cao hiệu quả của hoạt động tự học trong chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân: Ngoài việc yêu cầu SV đọc giáo trình theo chỉ dẫn trong đề cương học phần và viết tóm tắt nội dung vào vở, GV có thể bổ sung thêm học liệu dưới dạng slide bài giảng, đoạn phim ngắn... Sau khi nghiên cứu phần nội dung bài học được quy định, SV phải thực hiện nhiệm vụ trả lời một số câu hỏi, viết tóm tắt... và nộp sản phẩm theo đường link Google form hoặc Padlet để đảm bảo rằng tất cả SV đều tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

(2) *Thay thế một số hoạt động học tập trực tiếp trên lớp bằng hoạt động trực tuyến với khóa học đã có*

Đối với dạng thức này, một số các hoạt động học tập trong bài học/khóa học truyền thống được thiết kế lại và thay thế bởi các hoạt động học tập trong môi trường trực tuyến. Trước khi thiết kế, GV cần cân nhắc kĩ để quyết định có thể thay thế những hoạt động, nội dung nào ở dạng thức trực tuyến, thay vì trực tiếp để hiệu quả dạy học được tốt hơn. Số lượng các hoạt động và nội dung dạy học trực tuyến được thay thế cho hoạt động dạy học trực tiếp phụ thuộc vào các điều kiện dạy học cụ thể như: đặc điểm người học, hình thức, phương pháp, mục tiêu dạy học và các nguồn học liệu trực tuyến. Các hoạt động dạy và học cần được thiết kế theo kịch bản, gắn với sự thay đổi của phương pháp dạy học phù hợp với bối cảnh. Có thể thay thế một số hoạt động học tập trực tiếp trên lớp bằng hoạt động trực tuyến với khóa học đã có theo các gợi ý dẫn trong bảng 3.

Bảng 3. Một số gợi ý dẫn hoạt động học tập trực tiếp trên lớp có thể thay thế bằng hoạt động trực tuyến

Các hoạt động học tập trực tiếp đã có	Thay thế bằng hình thức trực tuyến	Hiệu quả dự kiến
1. Nội dung bài tập cá nhân ở các chương (10 tiết thực hiện trên lớp)	1. Nội dung bài tập cá nhân Thiết kế dưới dạng câu hỏi tự luận và trắc nghiệm khách quan dưới dạng trò chơi	Tạo được hứng thú cho sinh viên

Các hoạt động học tập trực tiếp đã có	Thay thế bằng hình thức trực tuyến	Hiệu quả dự kiến
2. Nội dung thảo luận chương 4 và nội dung thực hành chương 6 - <i>Nội dung thảo luận chương 4</i> Xem video do GV trình chiếu trên lớp và nhận diện quan điểm sai trái và phản bác âm mưu của các thế lực phản động thù địch trong vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhân quyền ở nước ta hiện nay. Chỉ ra biện pháp khắc phục? Yêu cầu: Sinh viên xem video trên lớp, thảo luận nhóm, trình bày kết quả trên giấy và cử đại diện nhóm báo cáo trước lớp - <i>Nội dung thực hành chương 6</i> Xem video do GV trình chiếu và vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc để nhận diện, phê phán âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực phản động, thù địch. Yêu cầu: SV xem video trên lớp, trình bày kết quả trên giấy và thực hành trước lớp hoặc nộp báo cáo cho GV	2. Nội dung thảo luận chương 4 và nội dung thực hành chương 6 Thiết kế giờ học trực tuyến: GV sử dụng phần mềm Video Editor để chỉnh sửa 2 video giảng viên tham khảo trên Youtube: 1). https://www.youtube.com/watch?v=0X36NHm-6ng&t=249s/Chỉ mặt, gọi tên những kẻ xuyên tạc, phá hoại "hòa giải, hòa hợp dân tộc" Việt Nam 2). https://www.youtube.com/watch?v=x-8g-DW94cU/ Đây là 2 mũ tấn công nguy hiểm mang tên Dân chủ - Nhân quyền Yêu cầu: SV xem video trong giờ học trực tuyến, nhận diện và phê phán âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch được hoàn thiện ngay trên lớp học trực tuyến bằng cách soạn thảo trên Word hoặc Powerpoint và nộp bài lên Padlet.	- Tạo được học liệu điện tử để phục vụ hoạt động dạy học trực tuyến. - Tất cả mọi SV đều phải tự giác, chú ý xem video. - Các nhóm thảo luận độc lập, không bị chi phối bởi không gian chật hẹp của lớp học truyền thống. - Cá nhân hoàn thành bài thực hành trên Word hoặc Powerpoint đảm bảo tính khoa học. - Sản phẩm được nộp lên Padlet đúng thời gian qui định. - Tất cả SV đều quan sát được sản phẩm của chính mình và của những SV khác trên Padlet một cách nhanh chóng, thuận tiện và để lại nhận xét bằng cách comment ngay dưới sản phẩm của từng cá nhân. - Sản phẩm học tập của SV được lưu trữ, quản lý trên Padlet.
3. Nội dung thực hành chương 5 Dự đoán và phân tích xu hướng biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở nước ta hiện nay. Yêu cầu: Thực hành nhóm, trình bày dưới hình thức sơ đồ tư duy trên giấy A0, cử đại diện báo cáo trước lớp	3. Nội dung thực hành chương 5 Dự đoán và phân tích xu hướng biến đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp ở nước ta hiện nay. Yêu cầu: Thảo luận, thực hành theo nhóm trên phần mềm Zoom, MS. Team; trình bày dưới hình thức sơ đồ tư duy. Nộp sản phẩm lên Padlet, các thành viên quan sát sản phẩm các nhóm trên Padlet và để lại nhận xét cho từng nhóm.	Các nhóm thảo luận độc lập, không bị chi phối bởi không gian chật hẹp của lớp học truyền thống; tất cả mọi SV đều quan sát được sản phẩm nhóm trên padlet và để lại nhận xét; sản phẩm nhóm được lưu trữ, quản lý trên Padlet. Sử dụng phần mềm vẽ sơ đồ tư duy giúp tiết kiệm thời gian, tiết kiệm được chi phí chuẩn bị vật liệu (giấy A0, bút màu), đảm bảo tính khoa học.

(3) Thiết kế lại toàn bộ khóa học theo dạng thức kết hợp

Với dạng thức này, GV thiết kế khóa học hoàn toàn mới, thay vì điều chỉnh khóa học dựa trên nội dung và tiến trình dạy học truyền thống. Việc sử dụng thành thạo những công cụ, công nghệ và phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học mới sẽ giúp giảng viên có nền tảng để thiết kế khóa học sinh động, hấp dẫn và hiệu quả. GV cần chú trọng tới 04 yếu tố trong việc thiết kế khóa học: nội dung dạy học, quá trình dạy học, sản phẩm học tập, sự tác động đến người học. Nội dung dạy học bao gồm các nguồn tư liệu, tài nguyên yêu cầu người học khai thác nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và đạt được mục tiêu dạy học; quá trình dạy học cần chú trọng tạo lập các hoạt động tăng cường sự tương tác giữa SV và GV; giữa SV với SV khi thực thi nhiệm vụ học tập; sản phẩm học tập là kết quả của SV khi thực hiện mỗi nhiệm vụ, mỗi hoạt động học tập được yêu cầu. Theo những yêu cầu này, nhóm nghiên cứu đề xuất các bước thiết kế khóa học Blended Learning đối với học phần CNXHKKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên như sau:

- **Bước 1:** Xác định mục tiêu khóa học

Mục tiêu khóa học phải được thiết kế trên cơ sở tôn trọng và không xa rời mục tiêu đã được xác lập trong đề cương học phần. GV cần căn cứ vào mục tiêu kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; căn cứ vào nội dung chương trình của học phần để xác định mục tiêu khóa học Blended learning phù hợp.

- **Bước 2:** Xác định hình thức và nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp và khả thi

- **Bước 3:** Xác định nội dung và hoạt động học để đạt được mục tiêu đề ra

- **Bước 4:** Xác định phương pháp và hình thức dạy học (trực tiếp hay trực tuyến) phù hợp với từng nội dung và hoạt động học;

- **Bước 5:** Xác định công cụ, phương tiện dạy học trực tuyến (hệ thống quản lý học tập LMS, ứng dụng, phần mềm, hệ thống hỗ trợ ghi âm, ghi hình...) có thể khai thác trong bối cảnh của Nhà trường và điều kiện trang thiết bị phục vụ học tập của SV trong Trường với đặc thù nhiều SV chưa có điều kiện trang bị máy tính cá nhân.

- **Bước 6:** Thiết kế và sản xuất các học liệu cần thiết cho khóa học. Đối với học phần CNXHKH, trong khóa học Blended Learning tài liệu học tập đa phương tiện cần đa dạng và phong phú, không chỉ giới hạn ở video bài giảng hay các đoạn phim tài liệu, giảng viên có thể thiết kế tài liệu đọc hiểu (text) đi kèm với video về cùng một chủ đề, hoặc ghi âm các đoạn phỏng vấn với chuyên gia, thảo luận giữa các GV để tăng sự đa dạng và góc nhìn đa chiều với cùng một vấn đề.

Một số kiến nghị, đề xuất:

Để triển khai vận dụng mô hình Blended learning trong dạy học CNXHKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên hiện nay cần thực hiện đồng bộ các biện pháp:

- Mỗi GV khi thiết kế khóa học Blended Learning, cần lựa chọn hình thức học trực tiếp hay trực tuyến cho từng nội dung và lựa chọn những thiết bị công nghệ, phần mềm phù hợp với bối cảnh hiện tại, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường và SV.

- Nghiên cứu, đánh giá sự hiểu biết, kinh nghiệm của đội ngũ về triển khai Blended learning để tổ chức tập huấn, nâng cao hiểu biết, năng lực của đội ngũ về nền tảng công nghệ, các phương pháp dạy học phù hợp với Blended learning;

- Xây dựng và duy trì các nhóm nghiên cứu để thiết kế nội dung, bài giảng và khóa học; tổ chức dạy học thử nghiệm theo định hướng Blended learning; tổ chức các semina thảo luận chuyên môn theo hướng này.

4. Kết luận

Thực tế cho thấy, trong bối cảnh dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp như hiện nay thì việc vận dụng Blended learning trong dạy học không còn là giải pháp tình thế mà đã trở thành xu thế tất yếu buộc các cơ sở giáo dục phải tiếp cận, thích ứng và làm chủ thực sự. Khi vận dụng mô hình Blended Learning vào giảng dạy CNXHKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên sẽ nảy sinh những khó khăn và thách thức, trong số đó đáng chú ý là vấn đề xây dựng khóa học sao cho phù hợp. Để thiết kế khóa học, thay vì quá tập trung vào yếu tố công nghệ, GV cần chú ý đến mục tiêu khóa học; chú trọng đến mục tiêu cá nhân hóa việc học tập của SV; xem xét, cân nhắc sự hỗ trợ phù hợp, linh hoạt giữa các hoạt động dạy học trực tiếp và trực tuyến nhằm tăng cường sự tương tác giữa người học với người học, giữa người học và GV, thiết kế lại tài liệu học tập và hệ thống kiểm tra, đánh giá sao cho phù hợp với đặc trưng của mô hình học tập mới. Tính hướng đích của việc vận dụng mô hình Blended Learning vào giảng dạy CNXHKH ở trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên là góp phần thực thi một cộng đồng học tập năng động, hiệu quả để vừa cá nhân hóa được quá trình học, vừa phát triển được năng lực và tạo được hứng thú tự học cho SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] M. B. Horn and H. Staker, *Blended: Using Disruptive Innovation to Improve Schools*, (1st Edition), JOSSEY - BASS A Wiley Brand, San Francisco, 2014, p. 31.
- [2] Ministry of Education and Training, *Circular No. 12/2016/TT-BGDĐT on Regulations on application of information technology in management and organization of online training*, 2016.

-
- [3] N. D. Nguyen and T. T. Nguyen, "Blended Learning" application in citizen education teachers training activities," *Vietnam Journal of Education*, No. special period 1, pp. 216-220, May 2020.
- [4] N. K. Ho, "The Blended Learning model in higher education and its application in universities," *Journal of Educational Science*, no. 45, p. 10, September 2021.
- [5] H. T. Duong, D. H. Nguyen, and T. Q. Vu, "The benefits and limitations of online homework software according to the Life curriculum in Vietnam," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 12, pp. 3-9, 2020.
- [6] T. H. Tran and T. K. O. Nguyen, "Basic principles for designing university courses according to effective Blended learning model," *Journal of Education*, no. 477 (Term 1 - 5/2020), pp. 18-22, 2020.
- [7] H. T. Nguyen, "Some issues in teaching organization Blended learning and international experiences," *Proceedings of the international conference: Education for all - University of Education - Hanoi National University and University of Education Country of Korea*, 2018, p. 105.
- [8] M. T. Nguyen, T. M. Kieu, and T. M. H. Nguyen, "Factors affecting the effectiveness of online teaching at universities in Hanoi," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 18, pp. 252-261, 2021.
- [9] V. T. Le, "Some solutions to improve the effectiveness of online training in Higher Education in the context of the industrial revolution 4.0," *Journal of Education*, vol. special, no. 2, pp. 33-36, 2020.
- [10] H. L. Thai and T. A. Tran, "Proving the quality of E-learning at thai nguyen university of education", *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 06, pp. 34-42, 2022.
- [11] T. H. Nguyen, T. P. T. Nguyen, and T. T. H. Bui, "Factors affecting the effectiveness of online learning of International students, Thai Nguyen University," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 13, pp. 62-71, 2021.
- [12] C. Graham, "Blended learning systems: Definition, current trends, and future directions," in *Handbook of blended learning: Global perspectives, local designs*, C. J. Bonk and C. R. Graham (Eds.), Pfeiffer Publishing, 2006, pp. 3-21.
- [13] Government of the Socialist Republic of Vietnam, *Decision No. 749/QĐ-TTg dated June 3, 2020 of the Prime Minister approving the National Digital Transformation Program to 2025, orientation to 2030*, p. 15, 2020.